

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2022, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 66/TB-TA ngày 19/4/2022 và thông báo thời gian mở phiên tòa số 90/TB-TA ngày 20/5/2022 giữa:

1. **Nguyên đơn:** ông Bùi Ngọc Đ – sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn U, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. **Bị đơn:** bà Trần Nguyễn Phương T – sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Ngọc Đ trình bày:**

Ông Đ và bà T kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Khi về chung sống ông, bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ảnh hưởng đến con cái. Dù đã cùng hòa giải, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thể hòa hợp được. Từ ngày 28/5/2021 bà T dọn về nhà mình ở cho đến nay. Hiện vợ chồng đã ly thân, ông Đ xác định không còn tình cảm gì nên làm đơn yêu cầu được ly hôn bà T.

Về con: có 01 con chung Bùi Ngọc Khánh Đ – sinh ngày 09/11/2015. Ông Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, bà T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng vì Ông Đ có đủ điều kiện nuôi con hơn trong khi bà T hay làm ăn gây nợ nần không nuôi được con.

Về tài sản và nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Nguyễn Phương T trình bày:** Về quá trình kết hôn như ông Đức trình bày. Vợ chồng chung sống bình thường, từ lúc bà T sinh con đến lúc con được 18 tháng thì vợ chồng vào Đồng Nai ở với mẹ ruột. Sau đó thì cha chồng gọi hai vợ chồng về ở căn nhà của cha chồng cho. Trong quá trình sinh sống thì nhiều lần vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay bà T xác định không còn tình cảm gì nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con: vợ chồng có 01 con chung: Bùi Ngọc Khánh Đ – sinh ngày 09/11/2015 (giới tính: nữ). Bà T đang chăm con, lo cho con ăn học đàng hoàng và làm nghề buôn bán từ lúc ly thân nhau. Bà T vẫn cho ông Đ thăm con, chở con về nhà chơi đàng hoàng. Do con là con gái nên bà T yêu cầu được nuôi con. Bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản và nợ, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà T. Về con: giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản và nợ đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà Trần Nguyễn Phương T có nơi cư trú tại khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết ly hôn của ông Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Nguyễn Phương T không nộp đơn phản tố nên vụ án không có yêu cầu phản tố.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Bùi Ngọc Đ và bà Trần Nguyễn Phương T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, quyển số 1/2012 ngày 03/9/2013 tại UBND

phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông Đ và bà T là hợp pháp. Ông Đ, bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên thuận tình ly hôn. Như vậy, theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện thực tế cuộc sống hôn nhân hiện nay của ông Đ, bà T không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, tin tưởng nhau. Tình trạng hôn nhân của các đương sự thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về việc nuôi con, ông Đ, bà T có 01 con là Bùi Ngọc Khánh Đ – sinh ngày 09/11/2015 (giới tính: nữ). Ông Đ và bà T đều yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của các đương sự HĐXX nhận thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Các đương sự đều xác định từ tháng 5/2021 giữa các đương sự không còn chung sống với nhau. Con Bùi Ngọc Khánh Đ cũng sinh sống với mẹ từ tháng 5/2021. Qua xác minh tại công an phường P thì không có thông tin gì về việc bạo hành với con cái của gia đình bà T. Hiện nay cháu Đ đã được bà T đăng ký học tại trường tiểu học Phú Tài và ở ổn định với mẹ. Ông Đ không có căn cứ nào thể hiện bà T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, ngược đãi con, cũng như cản trở việc chăm sóc và thăm nom con của ông Đ. Trong khi đó cháu Đ đã sinh sống ổn định với mẹ, việc thay đổi môi trường sống của cháu sẽ ảnh hưởng đến cháu. Việc bà T vay mượn để lo cho cuộc sống là giao dịch dân sự bình thường không phải là căn cứ thay đổi người nuôi con. Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con thì HĐXX giao con cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà T trực tiếp nuôi con thì ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho bà T với mức 1.500.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản và nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do các đương sự thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa và ông Đ tự nguyện nộp phần án phí ly hôn nên ông Bùi Ngọc Đ nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi giải quyết ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo định kì.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Bùi Ngọc Đ và bà Trần Nguyễn Phương T.

Về con: Giao con Bùi Ngọc Khánh Đ – sinh ngày 09/11/2015 (giới tính: nữ) cho bà Trần Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Bùi Ngọc Đ và bà Trần Nguyễn Phương T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Bà Trần Nguyễn Phương T không được ngăn cản ông Bùi Ngọc Đ trong việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Bùi Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho bà Trần Nguyễn Phương T với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Ông Bùi Ngọc Đ nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo định kì. Ông Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0004113 ngày 14/7/2021 được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2022).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Công TTĐT TAND tối cao.
- UBND phường Thanh Hải.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

